

Số: /QĐ-TNMT

Phú Thọ, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ-UB ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về việc sửa đổi Quyết định số 24/2015/QĐ-UB ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2791/KH-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ triển khai việc chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các cơ hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ.*

*Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-TNMT ngày 11/10/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ về việc ban hành và thực hiện áp dụng tài liệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015; Quyết định số 445/QĐ-TNMT ngày 23/9/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ về việc ban hành bổ sung và thực hiện áp dụng tài liệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015;*

*Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCNV ISO 9001: 2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định 490/QĐ-TNMT ngày 31/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

**Điều 3.** Ban chỉ đạo ISO Sở, Trưởng các phòng chuyên và cán bộ công chức thuộc Sở, các cá nhân và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN (B/c);
- GD, các PGD Sở;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Quang**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TỈNH PHÚ THỌ ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**  
**TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:                   /QĐ-TNMT ngày    /9/2020  
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
<b>I</b>	<b>MÔ HÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, 04 HƯỚNG DẪN VÀ CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>
1	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng
2	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản
3	Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội
4	Hướng dẫn đánh giá nội bộ
5	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục
6	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến
7	Quy trình thi đua khen thưởng
8	Quy trình quản lý tài sản cố định
9	Quy trình đào tạo
10	Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC
11	Quy trình quản lý xe ô tô
12	Quy trình Thanh tra ngành Tài nguyên và Môi trường
13	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu theo thẩm quyền
14	Quy trình giải quyết khiếu nại lần hai theo thẩm quyền
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành
2	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
3	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm
5	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm

6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm
7	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; và cho các mục đích khác theo quy định
8	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; và cho các mục đích khác theo quy định
9	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác
10	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác
11	Cấp giấy phép hành nghề khoan dưới nước quy mô vừa và nhỏ
12	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN</b>
1	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch
2	Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản
3	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình
4	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản
5	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
6	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản
7	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
8	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
9	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
13	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.
14	Đóng cửa mỏ khoáng sản
15	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
16	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
17	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
18	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ</b>
1	Cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
2	Cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
3	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc bản đồ hạng II
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN</b>
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
2	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **BẢN CÔNG BỐ**

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ**

**Công bố hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tài nguyên và  
Môi trường tỉnh Phú Thọ phù hợp tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2015 đối với hoạt động:**

*Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết các thủ tục hành  
chính về lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Đo đạc Bản đồ  
và Khí tượng thủy văn.*

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-TNMT ngày ... tháng ... năm 2020)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

*Phú Thọ, ngày.....tháng 9 năm 2020*

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**Phạm Văn Quang**

